

V/v rà soát, kiểm tra thực hiện các biện pháp cảnh báo, ứng phó đối với các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và thực hiện sơ tán dân

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Nam.

Theo bản tin số dự báo: MLDR-09/15h30/QNAM ngày 18/9/2024 của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, các địa phương trong tỉnh có mưa vừa, mưa to, đến mưa rất to. Tổng lượng mưa từ 13 giờ ngày 17/9 đến 13 giờ ngày 18/9 phổ biến 75 - 130mm, có nơi cao hơn như Thị Trấn Núi Thành 133mm, Cù Lao Chàm 164mm. Trong 24 giờ tới các địa phương trong tỉnh tiếp tục có mưa to, đến mưa rất to; trong 24 - 48 giờ tới mưa giảm dần, còn có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to. Tổng lượng mưa các địa phương trong tỉnh phổ biến từ 100 - 250mm, có nơi trên 300mm. Mưa lớn gây ra nguy cơ xảy ra lũ, lũ quét, tại các sông, suối vùng núi, sạt lở đất đá ở sườn dốc, sông, suối nhỏ; gây ngập úng tại các vùng thấp trũng, nơi tập trung đông dân cư.

Thực hiện Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh về việc tập trung ứng phó với áp thấp nhiệt đới; Công điện số 07/CĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về việc chủ động ứng phó với áp thấp nhiệt đới có khả năng mạnh lên thành bão; theo đó, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị kiểm tra, rà soát, hoàn thiện kịch bản, phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão, ngập lụt, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, để chủ động di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế thiệt hại về tài sản của Nhân dân.

Để chủ động triển khai ứng phó với mưa lũ xảy ra trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn quan tâm thực hiện các nội dung:

1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn kỹ năng ứng phó mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất và ngập úng để người dân biết, chủ động phòng, tránh, giảm thiểu thiệt hại (một số tài liệu tham khảo đã được Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp, đăng tải tại địa chỉ website: <https://pctt.quangnam.gov.vn>, mục Phổ biến kiến thức)

2. Tổ chức rà soát, kiểm tra và có biện pháp cảnh báo, ứng phó đảm bảo an toàn về người và tài sản đối với các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

a) Danh sách các xã được ban hành kèm theo các bản tin cảnh báo nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy của Đài Khí tượng Thủy văn Quảng Nam, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung Bộ, Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc Gia.

b) Vị trí các điểm có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất được Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh tổng hợp từ sản phẩm khoa học công nghệ: 1) Sản phẩm hiện trạng sạt lở đất đá thuộc đề án **"Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam"** - Khu vực tỉnh Quảng Nam do Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyên giao (*Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đã chuyển cho các địa phương tại Công văn số 163/BCHPCTT&TKCN ngày 23/9/2020*); (2) Sản phẩm dạng II và dạng III của Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ **"Một số giải pháp dự báo, cảnh báo sớm và phòng chống sạt lở đất phục vụ bố trí dân cư ở 03 huyện Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam"** (*Sở Nông nghiệp và PTNT đã chuyển cho các địa phương tại Công văn số 3043/SNN&PTNT-CCTL ngày 10/11/2023*) để triển khai thực hiện đảm bảo. (*Danh sách các vị trí của 02 đề tài được sơ bộ tổng hợp thể hiện tại Phụ lục*)

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kính đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo BCH (b/c);
- Thành viên BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Đài KTTV Quảng Nam;
- Lưu: VT, VPTT (QLPCTT<sup>(N)</sup>).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHỤ LỤC****Vị trí các điểm có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất của 02 đề tài**

(Ban hành kèm theo Công văn số: /BCHPCTT&TKCN ngày tháng 9 năm 2024 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Quảng Nam)

**I. Các điểm theo Sản phẩm hiện trạng sạt lở đất đá thuộc đề án "Điều tra, đánh giá và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam":**

**1. Huyện Nam Trà My**

<b>TT</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Mức độ</b>
1	Khu dân cư thôn 1 -xã Trà Mai	Cao
2	Khu dân cư thôn 2 -xã Trà Mai	Cao
3	Khu dân cư thôn 3 -xã Trà Mai	Cao
4	Khu dân cư thôn 1 xã Trà Vân	Cao
5	Khu dân cư xã Trà Vân	Cao
6	Khu dân cư xã Trà Vân	Cao
7	Khu dân cư xã Trà Linh	Cao
8	Khu dân cư xã Trà Tập	Cao
9	Khu dân cư xã Trà Tập	Cao
10	Khu dân cư xã Trà Đơn	Cao
11	Khu dân cư xã Trà Đơn	Cao
12	Khu dân cư xã Trà Đơn	Cao
13	Khu dân cư thôn 1 xã Trà Leng	Cao
14	Khu dân cư thôn 3 xã Trà Leng	Cao

**2. Huyện Phước Sơn**

<b>TT</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Mức độ</b>
1	Điểm trường học - xã Phước Xuân	Cao
2	Trạm y tế, UBND và khu dân cư lân cận - xã Phước Xuân	Cao
3	Cụm dân cư - TTr Khâm Đức	Cao
4	Cụm dân cư và UBND - TTr Khâm Đức	Cao
5	Cụm dân cư - xã Phước Đức	Cao
6	Điểm trường học - xã Phước Chánh	Cao

7	Cụm dân cư và trạm y tế - xã Phước Chánh	Cao
8	Điểm trường học - xã Phước Kim	Cao
9	Điểm trường học - xã Phước Chánh	Cao
10	Cụm dân cư phía Nam UBND - xã Phước Công	Cao
11	Cụm dân cư, UBND, trạm y tế - xã Phước Lộc	Cao
12	Cụm dân cư, UBND, trạm y tế - xã Phước Hòa, Phước Hiệp	Cao
13	Cụm dân cư - xã Phước Hiệp	Cao

### 3. Huyện Bắc Trà My

TT	Vị trí	Mức độ
1	Tuyến đường phía Tây thị trấn BTM	Cao
2	Thôn Cao Sơn - xã Trà Sơn	Cao
3	Thôn Mậu Long - xã Trà Sơn	Cao
4	Khu dân cư gần đèo Nam Công - xã Trà Sơn	Cao
5	Thôn Tân Hiệp - xã Trà Sơn	Cao
6	thôn 5 - xã Trà Sơn	Cao
7	thôn 1 - xã Trà Giang	Cao
8	Điểm dân cư thôn 3 - xã Trà Giang - nằm trên tuyến ĐH10.BTM	Cao
9	Điểm dân cư thôn 3B - xã Trà Giác - nằm trên tuyến ĐH11.BTM	Cao
10	Thôn 4 - xã Trà Giác	Cao
11	Thôn 1 - xã Trà Giác, gần đường ĐTS	Cao
12	Thôn 4 - xã Trà Giác - nằm trên QL 40B	Cao
13	Khu vực gần Núi Dương, suối Rễ - xã Trà Ka	Cao
14	Khu vực gần Suối Giác - xã Trà Ka	Cao
15	Thôn 4 - xã Trà Ka	Cao
16	Khu vực thôn 5A - Trà Kót - nằm trên tuyến ĐH2.BTM	Cao

17	Cụm dân cư gần suối Bà Hai - Trà Đông - nằm trên tuyến ĐH2.BTM	Cao
18	Khu vực thôn Thanh Trước - Trà Đông - nằm trên tuyến ĐH2.BTM	Cao
19	Khu vực thôn Hòa An - Trà Đông - nằm trên tuyến ĐH2.BTM	Cao
20	Khu vực thôn Đông Phú - Trà Đông	Cao
21	Khu vực thôn Ba Hương - Trà Đông	Cao
22	Từ thôn Dương Bình đến trung tâm xã Trà Đông - tuyến ĐH1.BTM	Cao
23	Cụm dân cư gần núi Vườn Thơm - Trà Đông	Cao
24	Cụm dân cư thôn 4 xã Trà Đốc	Cao
25	Cụm dân cư thôn 9 xã Bui - tuyến ĐH8.BTM	Cao
26	Cụm dân cư thôn 7 xã Bui - tuyến ĐH8.BTM	Cao
27	Cụm dân cư gần trạm y tế - xã Trà Đốc	Cao
28	Cụm dân cư, UBND, trạm y tế - xã Trà Tân	Cao
29	Điểm trường học - xã Trà Giác	Cao
30	Điểm trường học - xã Trà Giác	Cao

#### 4. Huyện Nam Giang

TT	Vị trí	Mức độ
1	Thôn Côn Zốt 2 (B Lăng, G Rát) - xã La Ê Ê	Cao
2	Thôn A Sô, Đăk Ngọn - xã La Ê Ê	Cao
3	Khu vực gần sông Đăk Đông	Cao
4	Khu dân cư Pa Đhí, Pa Rum B - xã Zuôich	Cao
5	Tuyến đường giao thông gần sông Cha Buôi - xã	Cao
6	Tuyến đường giao thông gần thủy điện sông Bung -	Cao
7	Khu dân cư xã Đăk P'Re	Cao
8	Khu dân cư thôn Tà Pót - xã Đăk P'Ring	Cao
9	Khu dân cư Đá Trắng, Thạnh Mỹ 2, làng Hoa - TTr	Cao
10	Khu dân cư K'Rung, A'Roong, Pà Păng - xã Cà Dy	Cao

11	Khu dân cư Pà La, Ka Đăng, Pà Jing - xã Tà B'Hình	Cao
12	Tuyến đường giao thông gần sông Gơ Man - xã Cà	Cao

### 5. Huyện Tây Giang

TT	Vị trí	Mức độ
1	Khu dân cư Pạ Non, Ch Nooc - Ch'ôm	Cao
2	Khu dân cư thôn Tung, Z' Rước, H' Ruh - Ch'ôm	Cao
3	Tuyến đường xã Ch'ôm, thôn Ganil - xã A Xan	Cao
4	Khu dân cư xã A Tiêng	Cao
5	Khu dân cư thôn Bưóp, R'BHưọp - A Tiêng	Cao
6	Khu dân cư thôn A Rơh1, A Rau, Tà Ri - A Lăng	Cao

### 6. Huyện Đông Giang

TT	Vị trí	Mức độ
1	Khu dân cư thôn Bồn Gliêng - xã Cà Dăng	Cao
2	Khu dân cư thôn 2, thôn 3 - xã Ba	Cao
3	Khu dân cư thôn A Bung, A Dinh - xã A Rooi	Cao
4	Khu dân cư thôn A Giang, thôn Đền - xã Mà	Cao

### 7. Huyện Hiệp Đức

TT	Vị trí	Mức độ
1	Khu dân cư thôn 2, thôn 3 - xã Hiệp Hòa	Cao
2	Tuyến giao thông giáp ranh xã Bình Lâm, xã Bình Sơn	Cao
3	Khu dân cư thôn 1A, 1B - xã Sông Trà	Cao
4	Khu dân cư thôn 1,3 - xã Phước Gia	Cao
5	Khu dân cư thôn 7 - xã Phước Trà	Cao
6	Khu dân cư thôn 2,4 - xã Quế Bình	Cao

### 8. Huyện Nông Sơn

TT	Vị trí	Mức độ
1	Khu dân cư thôn 4 - xã Sơn Viên	Cao
2	Khu dân cư thôn 2 - xã Quế Lộ	Cao

3	Khu dân cư thôn 1,3 - xã Quế Lộc	Cao
4	Khu dân cư thôn 3 - xã Quế Lâm	Cao

### 9. Huyện Tiên Phước

TT	Vị trí	Mức độ
1	Khu dân cư thôn 6 - xã Tiên Lãnh	Cao
2	Khu dân cư thôn 10 - xã Tiên Thọ	Cao
3	Khu dân cư thôn 1, 5, 7 - xã Tiên Cảnh	Cao
4	Khu dân cư thôn 3,5 - xã Tiên Hiệp	Cao

## II. Các điểm theo Sản phẩm “Một số giải pháp dự báo, cảnh báo sớm và phòng chống sạt lở đất phục vụ bố trí dân cư ở 03 huyện Nam Trà My, Bắc Trà My, Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam”:

### 1. Huyện Phước Sơn:

TT	Tên điểm	Thôn - Xã	Mức độ ưu tiên	Tọa độ		Tuyến đường giao thông
1	PS-6	Thôn Nước Lang - xã Phước Hòa	I	15°29'31.30"N	107°49'16.48"E	QL 14
2	PS-7	Khối 8 - xã Phước Hòa	I	15°29'15.81"N	107°49'50.16"E	QL 14
3	PS-9	Khối 1 - Thị trấn Khâm Đức	I	15°26'19.91"N	107°47'2.12"E	QL 14
4	PS-10	Khối 3 - Thị trấn Khâm Đức	I	15°26'44.03"N	107°47'15.87"E	QL 14
5	PS-13	Thôn 4 - xã Phước Kim	I	15°20'21.47"N	107°53'38.50"E	Đường liên xã Phước Kim
6	PS-1	Thôn 10 - xã Phước Hiệp	II	15°29'44.86"N	107°58'40.11"E	QL 14E

7	<b>PS-4</b>	Thôn 2 - xã Phước Hòa	<b>II</b>	15°27'31.13"N	107°55'34.26"E	Đường liên xã Phước Hiệp
8	<b>PS-14</b>	Thôn 1B - xã Phước Thành	<b>II</b>	15°16'22.95"N	107°53'3.85"E	Đường liên xã Phước Thành
9	<b>PS-15</b>	Thôn 8A - xã Phước Lộc	<b>II</b>	15°16'20.48"N	107°51'12.99"E	Đường liên xã Phước Lộc
10	<b>PS-2</b>	Thôn 9 - xã Phước Hiệp	<b>III</b>	15°28'34.14"N	107°57'50.13"E	QL 14E
11	<b>PS-3</b>	Thôn 11 - xã Phước Hiệp	<b>III</b>	15°27'45.58"N	107°56'16.90"E	QL 14E
12	<b>PS-5</b>	Thôn 6 - xã Phước Hòa	<b>III</b>	15°26'30.47"N	107°54'30.30"E	QL 14E
13	<b>PS-8</b>	Khối 8 - xã Phước Hòa	<b>III</b>	15°27'20.64"N	107°49'28.43"E	QL 14E
14	<b>PS-11</b>	Thôn 3 - xã Phước Chánh	<b>III</b>	15°21'51.77" N	107°49'22.59" E	QL 14E và AH17
15	<b>PS-12</b>	Thôn 1 - xã Phước Kim	<b>III</b>	15°21'0.46"N	107°51'52.62"E	Đường liên xã Phước Kim
16	<b>PS-16</b>	Thôn 2 - xã Phước Mỹ	<b>III</b>	15°21'51.63"N	107°45'21.30"E	QL 14

## 2. Huyện Bắc Trà My

TT	Tên điểm	Thôn - Xã	Mức độ ưu tiên	Tọa độ		Tuyến đường giao thông
1	<b>BTM-6</b>	TDP Đồng Bàu - Thị trần Bắc Trà My	<b>I</b>	15°20'8.92"N	108°13'44.03"E	



2	<b>BTM-19</b>	Thôn 5 - xã Trà Đốc	<b>I</b>	15°24'0.17"N	108° 8'0.72"E	xã Đường liên - Trà Đốc
3	<b>BTM-20</b>	Thôn 1 - xã Trà Bui	<b>I</b>	15°20'47.79"N	108° 2'17.70"E	xã Đường liên - Trà Bui
4	<b>BTM-10</b>	Thôn 2 - xã Trà Giang	<b>I</b>	15°19'21.61"N	108°14'44.97"E	QL 24C
5	<b>BTM-22</b>	Thôn 8 - xã Trà Bui	<b>I</b>	15°22'15.56"N	108° 6'4.89"E	ĐH8.BTM
6	<b>BTM-25</b>	Thôn 1 - xã Trà Giác	<b>II</b>	15°15'3.08"N	108° 7'51.96"E	DT616
7	<b>BTM-26</b>	Thôn 1 - xã Trà Giác	<b>II</b>	15°15'26.45"N	108° 9'2.48"E	DT616
8	<b>BTM-27</b>	Thôn 2 - xã Trà Giác	<b>II</b>	15°14'22.56"N	108°10'33.42"E	ĐH4.BTM
9	<b>BTM-21</b>	Thôn 3 - xã Trà Bui	<b>II</b>	15°21'37.53"N	108° 5'19.74"E	ĐH8.BTM
10	<b>BTM-23</b>	Thôn 9 - xã Trà Bui	<b>II</b>	15°21'42.03"N	108° 6'36.72"E	ĐH8.BTM
11	<b>BTM-12</b>	Thôn 2 - xã Trà Nú	<b>II</b>	15°21'11.45"N	108°19'32.86"E	ĐH3.BTM
12	<b>BTM-13</b>	Thôn 4 - xã Trà Nú	<b>II</b>	15°18'48.15"N	108°17'21.57"E	ĐH3.BTM
13	<b>BTM-14</b>	Thôn 5 - xã Trà Sơn	<b>II</b>	15°19'4.38"N	108°13'29.48"E	xã Đường liên - Trà Sơn
14	<b>BTM-32</b>	Thôn 2 - xã Trà Giáp	<b>II</b>	15°13'22.92"N	108°15'59.12"E	ĐH4.BTM
15	<b>BTM-1</b>	Thôn 3 - xã Trà Kót	<b>III</b>	15°21'8.85"N	108°24'7.05"E	ĐH2.BTM
16	<b>BTM-2</b>	Thôn Ba Hương - xã Trà Đông	<b>III</b>	Khu vực không có dân cư	Đường liên thôn - Trà Đông	
17	<b>BTM-3</b>	Thôn Định Yên - xã	<b>III</b>	15°16'32.46"N	108° 0'43.88"E	Đường liên thôn - Trà Đông

		Trà Đông				
18	<b>BTM-4</b>	Thôn Định Yên - xã Trà Đông	<b>III</b>	15°22'54.33" N	108°18'31.81" E	ĐH1.BTM
19	<b>BTM-5</b>	TDP Minh Đông - Thị trấn Bắc Trà My	<b>III</b>	15°20'51.33" N	108°14'11.61"E	Đường Nguyễn Văn Trỗi
20	<b>BTM-7</b>	TDP Trần Dương - Thị trấn Bắc Trà My	<b>III</b>	15°20'6.65"N	108°12'8.28"E	DT616
21	<b>BTM-8</b>	TDP Trường Thị - Thị trấn Bắc Trà My	<b>III</b>	15°20'27.00"N	108°13'22.20"E	Đường Hùng Vương
22	<b>BTM-9</b>	Thôn 1 - xã Trà Giang	<b>III</b>	15°20'9.28"N	108°14'20.97"E	QL 24C
23	<b>BTM-11</b>	Thôn 3 - xã Trà Giang	<b>III</b>	15°20'26.64"N	108°14'48.69"E	ĐH10.BTM
24	<b>BTM-15</b>	Thôn 6 - xã Trà Sơn	<b>III</b>	15°18'50.35"N	108°13'36.65"E	Đường liên thôn - Trà Sơn
25	<b>BTM-16</b>	Thôn Tân Hiệp - xã Trà Sơn	<b>III</b>	15°19'48.97"N	108°12'42.21"E	ĐH12.BTM
26	<b>BTM-17</b>	Thôn 1 - xã Trà Đốc	<b>III</b>	15°20'37.28"N	108°10'28.14"E	ĐH6.BTM
27	<b>BTM-18</b>	Thôn 2 - xã Trà Đốc	<b>III</b>	15°21'21.15"N	108° 9'11.37"E	ĐH6.BTM
28	<b>BTM-24</b>	Thôn 1 - xã Trà Giác	<b>III</b>	15°16'22.00"N	108° 8'16.37"E	DT616
29	<b>BTM-31</b>	Thôn 3 - xã Trà Giác	<b>III</b>	15°14'59.50"N	108°13'9.35"E	ĐH11.BTM

30	<b>BTM-34</b>	Thôn Dương Bình - xã Trà Dương	<b>III</b>	15°23'27.37"N	108°18'21.00"E	ĐH1.BTM
31	<b>BTM-35</b>	Thôn Dương Tân - xã Trà Dương	<b>III</b>	15°22'24.83"N	108°15'36.99"E	ĐH1.BTM
32	<b>BTM-36</b>	Thôn Dương Thạnh - xã Trà Dương	<b>III</b>	15°21'42.93"N	108°14'39.02"E	ĐH1.BTM
33	<b>BTM-28</b>	Thôn 2 - xã Trà Giác	<b>III</b>	Khu vực không có dân cư		
34	<b>BTM-29</b>	Thôn 3 - xã Trà Giác	<b>III</b>	Khu vực không có dân cư		
35	<b>BTM-30</b>	Thôn 3 - xã Trà Giác	<b>III</b>	Khu vực không có dân cư		
36	<b>BTM-33</b>	Thôn 4B - xã Trà Giác	<b>III</b>	Khu vực không có dân cư		

### 3. Huyện Nam Trà My

TT	Tên điểm	Thôn - Xã	Mức độ ưu tiên	Tọa độ		Tuyến đường giao thông
1	<b>NTM-3</b>	Thôn 2 - xã Trà Đơn	<b>I</b>	15°14'3.43"N	108° 2'31.57"E	Đường HCM
2	<b>NTM-4</b>	Thôn 1 - xã Trà Leng	<b>I</b>	15° 6'54.73"N	108° 9'7.53"E	Đường Trà Đơn Trà Leng -
3	<b>NTM-8</b>	Thôn 4 - xã Trà Tập	<b>I</b>	15°10'43.06"N	108° 6'19.87"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Tập
4	<b>NTM-10</b>	Thôn 5 - xã Trà Cang	<b>I</b>	15° 7'7.68"N	108° 3'40.44"E	Tuyến đường giao thông xã

						Trà Cang
5	<b>NTM-18</b>	Thôn 3 - xã Trà Mai	<b>I</b>	15°10'20.90"N	108°10'21.77"E	Đường liên thôn xã Trà Mai
6	<b>NTM-2</b>	Thôn 1 - xã Trà Leng	<b>II</b>	15°16'32.46"N	108° 0'43.88"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Leng
7	<b>NTM-5</b>	Thôn 2 - xã Trà Đơn	<b>II</b>	15°13'12.60"N	108° 3'8.83"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Đơn
8	<b>NTM-6</b>	Thôn 4 - xã Trà Đơn	<b>II</b>	15°13'53.18"N	108° 0'58.64"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Đơn
9	<b>NTM-9</b>	Thôn 1 - xã Trà Cang	<b>II</b>	15° 4'3.05"N	108° 4'38.23"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Cang
10	<b>NTM-13</b>	Thôn 1 - xã Trà Vân	<b>II</b>	15° 6'54.02"N	108° 9'7.51"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Vân
11	<b>NTM-16</b>	Thôn 1 - xã Trà Mai	<b>II</b>	15°10'24.17"N	108° 7'22.05"E	Cách đường DT 616 khoảng 500m phía Đông Bắc
12	<b>NTM-17</b>	Thôn 3 - xã Trà Mai	<b>II</b>	15° 9'19.09"N	108° 9'54.01"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Mai
13	<b>NTM-1</b>	Thôn 3 - xã Trà Leng	<b>III</b>	15°16'29.75"N	108° 4'26.10"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Đơn

						- Trà Leng
14	<b>NTM-7</b>	Thôn 3 - xã Trà Tập	<b>III</b>	15° 9'46.59"N	108° 2'47.44"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Tập
15	<b>NTM-11</b>	Thôn 4 - xã Trà Nam	<b>III</b>	15° 1'23.55"N	108° 6'17.07"E	DT 616
16	<b>NTM-12</b>	Thôn 2 - xã Trà Don	<b>III</b>	15° 5'34.43"N	108° 7'17.81"E	DT 616
17	<b>NTM-14</b>	Thôn 1 - xã Trà Vân	<b>III</b>	15° 6'13.82"N	108°10'2.11"E	Tuyến đường giao thông xã Trà Vân
18	<b>NTM-15</b>	Thôn 2 - xã Trà Vân	<b>III</b>	15° 7'15.23" N	108°12'30.19"E	Tuyến đường giao